



PETROLIMEX

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012)**

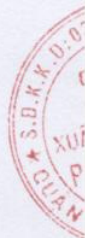
- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty CP XNK Petrolimex;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty CP XNK Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Petrolimex báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2012 về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau :

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu Ông Nguyễn Văn Hải thay thế Ông Trần Xuân Lai. Ban kiểm soát có 3 thành viên gồm :
 - o Bà Nguyễn Thu Hà : Trưởng ban
 - o Bà Nguyễn Thị Kim Vân : Thành viên
 - o Ông Nguyễn Văn Hải : Thành viên
- Ban kiểm soát đã phân công lại nhiệm vụ cho thành viên Ban kiểm soát, xây dựng chương trình kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm trọng điểm để kiểm tra giám sát.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hàng quý một cách độc lập, khách quan. Giám sát các vấn đề xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Thực hiện công tác giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính tại Công ty mẹ.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất.
- Tổ chức kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty Mẹ và thực hiện kiểm soát tại Pitco Hà Nội và Công ty Sơn cùng với kiểm soát viên. Sau khi thực hiện kiểm soát, BKS đã gửi báo cáo tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tình hình quản trị Công ty và các kiến nghị của Ban kiểm soát.

Đánh giá chung hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011 đã tuân thủ theo đúng điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật.



II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011.

1- Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011.

a- Kết quả thẩm định.

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên về trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi.
- Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề trên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

b- Một chỉ tiêu tài chính cơ bản.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Số đầu năm 01/01/2011 | Số cuối kỳ 31/12/2011 |
|------------|--------------------------------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| I | Tổng tài sản | đồng | 428.201.632.492 | 424.962.776.757 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | đồng | 307.655.270.606 | 311.854.538.947 |
| 2 | Tài sản dài hạn | đồng | 120.546.361.886 | 113.108.237.810 |
| II | Tổng nguồn vốn | đồng | 428.201.632.492 | 424.962.776.757 |
| 1 | Nợ phải trả | đồng | 205.474.041.821 | 214.607.981.270 |
| | Trong đó : - Vay ngắn hạn N/hàng | đồng | 119.760.491.240 | 142.181.898.503 |
| | - Nợ dài hạn đến hạn trả | đồng | 4.402.270.239 | 5.642.148.283 |
| | - Vay dài hạn ngân hàng | đồng | 44.027.545.369 | 38.157.851.717 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | đồng | 222.727.590.671 | 210.354.795.487 |
| | Trong đó : - Vốn điều lệ | đồng | 118.103.210.000 | 123.765.030.000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | đồng | 79.313.588.169 | 79.313.588.169 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa PP | đồng | 15.203.886.043 | 6.633.061.841 |
| III | Cơ cấu tài sản | % | 100% | 100% |
| 1 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 71,8% | 73,4% |
| 2 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 28,2% | 26,6% |
| IV | Cơ cấu nguồn vốn | % | 100% | 100% |
| 1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 48% | 50,5% |
| 2 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 52% | 49,5% |
| V | Khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,50 | 1,45 |
| 2 | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 1,08 | 1,23 |
| VI | Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận | | Năm trước | Năm nay |
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng hóa d/vụ | đồng | 2.108.696.369.283 | 2.789.974.070.537 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế | đồng | 16.205.096.661 | 6.487.830.602 |
| 3 | TSLNST/Tổng tài sản | % | 3,78% | 1,52% |
| 4 | TSLNST/Doanh thu thuần | % | 0,77% | 0,23% |
| 5 | TSLNST/Vốn chủ sở hữu | % | 7,28% | 3,06% |
| 6 | Lãi cơ bản /cổ phiếu | đồng/CP | 1.324 | 550 |

017
 JN
 CỐ P
 IN
 TP
 T

- Tổng tài sản 424.962 Triệu đồng (Trđ) giảm 0,8% so với cùng kỳ tương ứng giảm 3.238 Trđ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 4.199 Trđ, tài sản dài hạn giảm 7.438 Trđ. Tập trung chủ yếu vào: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 36.527 Trđ, hàng tồn kho giảm 39.187 Trđ, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 1.965 Trđ, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 5.326 Trđ.
- Tổng nguồn vốn giảm 0,8% so với cùng kỳ tương ứng giảm 3.238 Trđ, trong đó nợ phải trả hạn tăng 9.133 Trđ, vốn chủ sở hữu giảm 12.373 Trđ do chi trả cổ tức năm 2010 số tiền 11.331 Trđ và mua thêm cổ phiếu quỹ.
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 2.187 Trđ do trích lập dự phòng công nợ tại Cty TNHH 1TV Sơn Petrolimex và Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán tăng 5,195 Trđ, trong đó dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn tăng 3.444 Trđ và dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn tăng 1.751 Trđ.
- Năm 2011 Cty đã thực hiện tăng vốn điều lệ trên cơ sở phát hành 5% cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tương ứng vốn điều lệ tăng thêm 5.662 Trđ, theo đó vốn điều lệ Cty đến 31/12/2011 là 123.765 Trđ.
- Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán nhanh trong ngắn hạn và cơ cấu nguồn vốn cho thấy tình hình tài chính của Cty lành mạnh. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản bằng 1,52% và lợi nhuận sau thuế/doanh thu bằng 0,23%, lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bằng 3,06 % là khá thấp.

2- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a- Kết quả giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2011 | Thực hiện năm 2011 | % so với KH | % so với 2010 |
|--|-----------------|-------------------|--------------------|-------------|---------------|
| Doanh thu thuần | Triệu đồng | 2.300.000 | 2.790.112 | 121 | 132 |
| Trong đó : Doanh thu Sơn | | 29.000 | 34.209 | 118 | 444 |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 23.000 | 8.567 | 37 | 40 |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 17.250 | 6.487 | 38 | 40 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 14,25 | 5,36 | 38 | 39 |
| Số lao động đến 31/12 | Người | | 222 | | |
| Thu nhập bình quân | Trđ/người/tháng | 8 | 7,3 | 91 | 101 |
| Chi trả cổ tức(dự kiến) | % | 12 | 5 | 41 | 50 |

Năm 2011 Công ty đã phấn đấu chỉ tiêu doanh thu đạt vượt mức kế hoạch, các chỉ tiêu còn lại theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2011 hoàn thành mức độ thấp. Ban kiểm soát đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Cty:

- Năm 2011, kinh tế toàn cầu suy thoái, khủng hoảng nợ công ở Châu Âu. Trong nước tỷ lệ lạm phát tăng cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư.

- lãi suất, tỷ giá, xuất nhập khẩu, tốc độ tăng trưởng kinh tế ... tác động đến các ngành hàng kinh doanh của Cty.
- Giá cả các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ lực biến động giá với biên độ rộng nên khó khăn trong công tác dự báo. Nhu cầu vật liệu xây dựng xã hội giảm ảnh hưởng đến kinh doanh ngành hàng sơn và sắt thép của Cty.
 - Công ty mẹ và các công ty con đều không hoàn thành kế hoạch do HĐQT Công ty giao cụ thể: công ty mẹ lãi 20 tỷ đồng đạt 78% kế hoạch, CtyTNHHMTVSơn Petrolimex lỗ 14,4 tỷ đồng vượt 80 % kế hoạch, PITCO Hà Nội lãi 3,1 tỷ đồng đạt 69% kế hoạch. PITCO Bình dương đạt điểm hòa vốn.
 - Một số ngành hàng có sản lượng, doanh thu và lợi nhuận gộp cao đó là các mặt hàng: cao su có sản lượng 11.804 Tấn, Tiêu: 5.384 Tấn, xăng dầu: 10.037 m³/tấn, hóa chất: 2.188 tấn. Lĩnh vực kinh doanh sắt thép gặp khó khăn do nhu cầu nội địa thấp.
 - Cty TNHH 1TV Sơn đạt sản lượng bán 564.720 lít và gia công thuê 186.000 lít với doanh thu 34,2 tỷ đồng vượt 10% kế hoạch. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ còn thấp so với công suất của nhà máy, kết quả kinh doanh tiếp tục lỗ năm thứ 2 sau dự án.
 - Nắm bắt cơ hội và điều hành tài chính tốt đã đem lại doanh thu từ hoạt động tài chính đáng kể góp vào kết quả chung cho Công ty. Ngoài ra phát sinh tăng chi phí tài chính do trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn 5,2 tỷ đồng.
 - Do biến động giá theo xu hướng giảm nên một số lô hàng cao su tồn kho bị giảm giá, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Cty trong quý 4/2011.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch: Nhìn chung năm 2011 hoạt động kinh doanh chính của công ty chịu nhiều tác động của kinh tế thế giới và trong nước nhưng Công ty đã cố gắng hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu mặc dù lợi nhuận chưa cao, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu còn thấp nhưng vẫn bảo toàn được vốn và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b- Thực hiện các dự án đầu tư phát triển.

- Dự án đầu tư nhà máy chế biến tiêu sạch vi sinh đã được HĐQT phê duyệt với tổng mức đầu tư dự án là 21,2 tỷ đồng. HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đấu thầu, dự án đang tiếp tục triển khai và dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác cuối năm 2012.
- Đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống sản xuất tiêu ASTA nâng công suất gấp hai lần.
- Cty TNHH 1TV Sơn Petrolimex đã triển khai được 152 nhà phân phối và đại lý nâng tổng số nhà phân phối và đại lý đến thời điểm hiện nay là 180 điểm.
- Nghiên cứu phát triển, hoàn thiện công thức và quy trình sản xuất để đưa ra thị trường các dòng sản phẩm sơn nước chất lượng cao và kinh tế, sơn dầu cao cấp và chất lượng cao.

c- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2011.

Đại hội cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, mệnh giá 10.000 đ/CP với tỷ lệ (100 : 5) và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện, thời gian thực hiện quý 3 /2011. Trên cơ sở phương án đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT Công ty đã tổ chức triển khai theo đúng quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện như sau:

- Tổng số cổ phần trước phát hành : 11.810.321 CP.
- Tổng số cổ phiếu thường phát hành: 566.182 CP tương ứng số vốn điều lệ tăng thêm 5,66 tỷ đồng.
- Tổng số cổ phần sau phát hành: 12.376.503 CP tương ứng vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2011 là: 123.765.030.000 đồng.

3- Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành công ty

a- Hoạt động của Hội đồng quản trị.

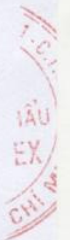
- HĐQT Công ty có 5 thành viên, trong đó 3 thành viên trực tiếp tham gia điều hành ở Công ty Mẹ và Công ty con.
- Trong năm 2011 HĐQT đã tiến hành họp 4 lần (mỗi quý/lần), ngoài ra HĐQT còn có nhiều phiên họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để giải quyết các công việc cấp bách đáp ứng kịp thời cho yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp của HĐQT thường tập trung vào các vấn đề chủ yếu như: triển khai việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, triển khai dự án đầu tư, chỉ đạo việc hoàn thiện bộ máy tổ chức và ban hành một số quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của Đại hội cổ đông và Điều lệ công ty.
- Ban kiểm soát nhận thấy: về cơ bản các chủ trương, quyết định của HĐQT Cty đều có sự tham gia biểu quyết đồng thuận của tất cả các thành viên HĐQT. Các quyết định đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đúng thẩm quyền.

b- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2011 Công ty mẹ và các công ty con đã ban hành các quy định, quy chế nội bộ, điều chỉnh chính sách kinh doanh, rà soát điều chỉnh lại quy chế tiền lương và tiền thưởng.
- Tại Công ty Sơn thực hiện sắp xếp và thành lập mới một số phòng ban, tái đánh giá hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tổ chức tuyển dụng bổ sung lao động cho các phòng ban, đơn vị đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Kịp thời tuyển dụng nhân sự tại PITCO Bình Dương để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các hoạt động của Công ty đã được Ban giám đốc điều hành và bộ máy quản lý triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Cty. Trong năm 2011 Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy dấu hiệu bất thường của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có thể gây thiệt hại cho Cty.

III- KIẾN NGHỊ

Với mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 trình Đại hội cổ đông thông qua, xác định đây là mức phấn đấu tương đối cao, đòi hỏi HĐQT và Bộ máy điều hành tập trung chỉ đạo quyết liệt thì mới có khả năng hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị như sau :



- Tập trung nguồn lực cho sản xuất, kinh doanh các mặt hàng mà PIFCO đã có thương hiệu, uy tín, đem lại lợi nhuận cao như: hạt tiêu, cao su... Theo dõi sát diễn biến của thị trường để có thông tin dự báo đối với một số ngành hàng xuất khẩu chủ đạo, kịp thời đưa ra giải pháp đem lại hiệu quả trong kinh doanh và ngăn chặn rủi ro.
- Xây dựng chiến lược marketing cho sản phẩm Sơn về mạng lưới tiêu thụ, hệ thống cửa hàng đại lý, hệ thống khách hàng trên cơ sở các dòng sản phẩm đa dạng, tối ưu hoá công thức hạ giá thành sản phẩm. Phân đầu tăng sản lượng bán hàng, giảm kế hoạch lỗ mặt hàng Sơn.
- Tăng cường quản lý công nợ bán hàng, rà soát các khoản công nợ phải thu khách hàng đã quá hạn thanh toán tại công ty mẹ và các công ty con, có chính sách phù hợp với từng khách hàng để thu hồi công nợ. Thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng công nợ phải thu công nợ khó đòi theo quy định hiện hành.
- Tiếp tục rà soát để sửa đổi bổ sung một số quy chế nội bộ để đảm bảo tính phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty làm cơ sở để tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012:

Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Ban kiểm soát sẽ tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xác định nội dung trọng tâm có tính chất quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh để tổ chức kiểm tra giám sát.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2012.
- Thực hiện công tác kiểm soát quy trình và kiểm soát theo chuyên đề nhằm đánh giá công tác điều hành cũng như việc tuân thủ các quy định, quy trình quản lý của Công ty và của Pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành SXKD và hoạt động của ban Kiểm soát.

Kính thưa Đại hội,

Trên đây Ban kiểm soát đã trình bày báo cáo hoạt động và kết quả giám sát năm 2011 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex. Rất mong nhận được sự đóng góp của các quý cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Trưởng Ban
Nguyễn Thu Hà